

Ngày thi: 02/07/2014

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
1	178214809	Trần Quang	Vinh	T17XDDDB	10			9		9			8.5	8.9	Tám phẩy Chín		
2	178214810	Ngô Đình Quốc	Hoàng	T17XDDDB	10			9		6			8.5	8.4	Tám phẩy Bốn		
3	178214811	Huỳnh Minh	Tuấn	T17XDDDB	7			6		2.5			5.5	5.4	Năm phẩy Bốn		
4	178214812	Đào Thế	Tĩnh	T17XDDDB	8.5			5		2			4	4.5	Bốn phẩy Năm		
5	178214814	Lê Văn	Thành	T17XDDDB	10			7		4			4	5.4	Năm phẩy Bốn		
6	178214815	Nguyễn Bá	Ánh	T17XDDDB	5			0		0			V	0.0	Không		
7	178214817	Văn Phú	Lộc	T17XDDDB	10			9		9.5			8	8.7	Tám phẩy Bảy		
8	178214820	Lê Văn Hoàng	Thụ	T17XDDDB	10			9		0			4	5.1	Năm phẩy Một		
9	178214821	Phạm Trường	Khiêm	T17XDDDB	10			9		7			6.5	7.5	Bảy phẩy Năm		
10	178214822	Nguyễn Ngọc	Vĩ	T17XDDDB	7			2		0			4	3.6	Ba phẩy Sáu		
11	178214824	Phan Nhật	Quý	T17XDDDB	8.5			9		8			7.5	8.0	Tám		
12	178214825	Nguyễn Văn	Huy	T17XDDDB	0			0		0			V	0.0	Không	NỢ HP	
13	178214826	Nguyễn Đình	Cường	T17XDDDB	7			7		0			4	4.3	Bốn phẩy Ba		
14	178214827	Dương Đức	Thành	T17XDDDB	7			8		7			4	5.5	Năm phẩy Năm		
15	178214829	Lê Gia	Ninh	T17XDDDB	8.5			9		5			5	6.1	Sáu phẩy Một		
16	178214832	Nguyễn Hải	Nam	T17XDDDB	10			5		5			4	5.2	Năm phẩy Hai		
17	178214833	Lê Hùng	Cường	T17XDDDB	8.5			7		0			4	4.5	Bốn phẩy Năm		
18	178214834	Nguyễn Văn	Tiềm	T17XDDDB	10			5		2			4.5	5.0	Năm		
19	178214835	Nguyễn Bá	Duy	T17XDDDB	8.5			2		4.5			4	4.5	Bốn phẩy Năm		
20	178214838	Nguyễn Duy	Hung	T17XDDDB	7			5		2			4.5	4.6	Bốn phẩy Sáu		
21	178214840	Lê Phú	Lộc	T17XDDDB	8.5			5		8			5	6.0	Sáu		
22	178214843	Đỗ Hữu	Linh	T17XDDDB	8.5			9		5.5			5	6.2	Sáu phẩy Hai		
23	178214844	Vô Hữu	Hóa	T17XDDDB	7			8		2			4	4.8	Bốn phẩy Tám		
24	178214845	Nguyễn	Hoàng	T17XDDDB	8.5			8		7			6	6.8	Sáu phẩy Tám		
25	178214848	Huỳnh Văn	Hải	T17XDDDB	4			0		0			V	0.0	Không	NỢ HP	
26	178214849	Trịnh Duy	Linh	T17XDDDB	4			0		0			V	0.0	Không	NỢ HP	
27	178214850	Lê Phước	Viên	T17XDDDB	7			3		2			V	0.0	Không		
28	178224871	Phạm Xuân	Đạt	T17XDDDB	8.5			9		3			7	6.9	Sáu phẩy Chín		
29	178224876	Trần Văn	Hiếu	T17XDDDB	0			0		0			V	0.0	Không	NỢ HP	
30	168212045	Lê Phi	Thạnh	T17XDDDB	8.5			8		3.5			6	6.3	Sáu phẩy Ba		
1	168212009	Nguyễn Văn	Khanh	T16XDD2	10			2		5			4	4.8	Bốn phẩy Tám	79957DT	
2	168212747	Lê Khắc	Khuê	T16XDDDB	6			2		5			V	0.0	Không	73108DT	
3	168211999	Nguyễn Văn	Hiền	T16XDD2	6			4		2			V	0.0	Không	86538DT	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	24	73%	
2	Số sinh viên nợ	9	27%	
TỔNG CỘNG :		33	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 08 tháng 07 năm 2014
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Phan Thanh Tâm

Trương Văn Tâm

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Ân